

CHÍNH SÁCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ XE MÁY ĐIỆN

1. Thời hạn chương trình

- Chương trình bảo dưỡng định kỳ miễn phí (“BDĐKMP”) của Xe máy điện (“XMĐ”) bao gồm chi phí công lao động và phụ tùng thay thế là dầu phanh, không bao gồm các phụ tùng hao mòn như lốp, má phanh trong 3 năm hoặc 30.000 km tính từ ngày được ghi trên hóa đơn bán lẻ do các điểm bán hàng trực tiếp của VinFast hoặc do các Đại lý ủy quyền (“ĐLUQ”) xuất cho khách hàng tùy điều kiện nào đến trước.
- Số lần bảo dưỡng miễn phí là 7 lần tại các thời điểm:

Lần	1	2	3	4	5	6	7
Mốc bảo dưỡng							
Tháng	1	6	12	18	24	30	36
Km	1.000	5.000	10.000	15.000	20.000	25.000	30.000

- Để nhận được chương trình BDĐKMP, khách hàng mang xe vào làm dịch vụ trong thời gian không muộn hơn 10 ngày hoặc số ki lô mét \pm 1.000 km được ghi trên phiếu BDĐKMP tùy điều kiện nào đến trước (điều kiện này áp dụng cho cả lần BDĐKMP 36 tháng/30.000 km).

2. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng đối với XMĐ do VinFast sản xuất và phân phối trực tiếp hoặc thông qua mạng lưới ĐLUQ trên toàn quốc
- Các công việc BDĐKMP được ghi trên phiếu BDĐKMP phải được thực hiện tại các ĐLUQ của VinFast.

3. Điều kiện sử dụng khuyến mại đối với khách hàng

- Khách hàng phải xuất trình Sổ BDĐKMP khi tới làm bảo dưỡng tại các ĐLUQ của VinFast để nhận được dịch vụ BDĐKMP.
- Sổ BDĐKMP hợp lệ phải có đầy đủ dấu treo của VinFast, chữ ký, dấu của ĐLUQ bán xe, chữ ký khách hàng và thông tin xe.
- Sổ BDĐKMP phải còn nguyên vẹn, không bị tẩy xóa, rách, nhòe, không rõ chữ và thông tin phải trùng khớp với thông tin xe.
- Những phiếu BDĐKMP chưa được sử dụng nhưng bị quá hạn về thời gian hoặc số ki lô mét như quy định trên sẽ không còn giá trị.
- Phiếu bảo dưỡng không có giá trị quy đổi thành tiền mặt hoặc bất kỳ hiện vật khác (ví dụ như: quà tặng, vật tư, phụ tùng, ...).

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng														
		Tháng thứ x1000 km	1	6	12	18	24	30	36	1	5	10	15	20	25	30
1	Hệ thống tay phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc và tay ga		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống đứng		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Cơ cấu khóa cốp		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
7	Mức dầu phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Má phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
9	Ống dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
10	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bimopyơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	
		Bulong xuyên trục	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Lốp xe trước	Chiều cao hoa lốp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Cổ phốt		-	-	-	-	-	-	-	BT	-	-	-	-	-	
13	Giảm sóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
14	Má phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
15	Ống dầu phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
16	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bulong xuyên trục	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Lốp xe sau	Chiều cao hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
18	Giảm sóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
6	Ắc quy /Pin lithium	Tình trạng cọc bình	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Tình trạng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Ghi chú: KT = Kiểm tra BT = Bôi trơn bằng mỡ TT = Thay thế